

## KINH ƯU-BÀ-TẮC GIỚI

### QUYỂN 7

#### *Phẩm 24: NGHIỆP QUẢ (Phần 2)*

Này thiện nam! Chúng sanh tạo tội, gồm có hai loại: Tác giới và Vô giới. Người có giới làm ác, dù có giết một con dê hay không giết, luôn bị mắc tội sát sanh, vì trước có thệ nguyện. Người không có giới, dù miệng nói giết cả ngàn người, nhưng khi giết thì mắc tội, không giết thì không mắc tội; vì trước không phát thệ nguyện. Do vậy, tất cả điều thiện hay ác, tâm là cội gốc, vì nhân nơi cội gốc ấy mà nói. Các Tỳ-kheo phạm giới, có hai cách: Thân phạm, Miệng phạm. Không có tâm phạm. Giới như vậy, thời gian không đầy đủ, các chi phần không đầy đủ, thì không đắc giới. Thí như lấy dây cọ vào cây lấy lửa, có đồ lấy lửa, có sức, có cỏ mịn khô, thì sau một thời gian có lửa, nếu thiếu một trong những vật trên thì không có lửa. Giới pháp cũng vậy, đắc giới, xả giới, giữ giới, phá giới đều do nơi tâm. Như Lai biết rõ tánh của các pháp cho nên mới chế ra, giới nếu có người suy nghĩ việc lành, không làm điều ác, gọi là như giới pháp. Nếu từ một vị đại đức mà được giới, gọi là thọ giới, nếu xa lìa sự thọ giới, mà vẫn có công đức, thì tất cả cầm thú, sư tử, hổ sói đều được công đức sao? Sự thật thì không bao giờ được. Vì nhân duyên ấy, người thọ giới lành được vô lượng phước đức, người thọ giới ác, bị vô lượng tội lỗi, nên trong kinh nói đến các luật nghi ác là: Nuôi dê. Nuôi gà. Nuôi heo. Câu cá. Chài lưới bắt cá. Giết bò. Ngục tốt. Nuôi chó săn. Làm cung. Làm thợ săn. Chú thuật độc hại rồng. Giết người. Làm giặc cướp. Nói hai lưỡi. Dùng khổ hình: Roi, gậy, xiềng xích, buộc ràng, đinh sắt, đốt lửa để vào da người, quốc vương, đại thần dựa vào nhau lừa gạt, không biết ơn người; người thôn trưởng độc ác, kẻ thu thuế tàn bạo, Tỳ-kheo phá giới tâm không hổ thẹn... Những người như vậy, đều không có giới, dù không gọi là ác nghiệp đạo, nhưng mắc tội lớn, vì trọn đời làm những việc như vậy, không lập nguyện, không thọ giới từ người khác, tức không thành tựu. Giới tà ác như vậy, trong bốn thời phải

được xả: Lúc được hai căn. Lúc xả bỏ thân mạng. Lúc thọ giới lành. Lúc đoạn trừ phiền não tham dục.

Hoặc có thuyết nói: “Giới lành cần phải đầy đủ điều kiện, thì giới tà ác cũng phải như vậy”. Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì giới tà ác dễ được, chỉ cần một nhân duyên là được, tức chỉ lập lời thệ nguyện, giới lành thì không phải như vậy, phải có năm phương tiện, nghĩa là có năm căn (tín, tấn, niệm, định và tuệ), do vậy rất khó, vì khó được, nên phải đầy đủ điều kiện. Hoặc có thuyết nói: “Giới Ưu-bà-tắc không có nói thêu dệt, hai lưỡi, thô ác. Vì thế giới Ưu-bà-tắc, pháp tám trai giới, Sadi, Tỳ-kheo không được đầy đủ giới thể”. Nghĩa ấy không đúng. Vì sao? Vì ta nay thọ trì khẩu nghiệp thanh tịnh, nếu có người nói: Ta thọ năm giới thân, khẩu, ý trong sạch, mà tâm không trong sạch, thì biết người ấy không được đầy đủ giới thể. Như có người đã thọ giới tà ác rồi, dù không giết hại, người ấy vẫn thường thành tựu giới tà ác. Tỳ-kheo phá giới cũng như vậy, vì thọ giới rồi, mỗi mỗi giới có nhiều hành động, có nhiều kết quả. Chúng sanh thì vô lượng, giới cũng vô lượng. Đã là mọi vật vô lượng, giới cũng vô lượng, giới thiện, ác đều có ba bậc: Thượng, Trung và Hạ. Nếu không thọ giới ác, dù làm nhiều tội lỗi, không gọi là ác giới. Nếu có người chất vấn: “Vì nhân duyên gì mà thọ năm giới thì trọn đời, còn pháp tám trai giới, chỉ một ngày một đêm?” Nên nói Đức Như Lai đã khéo biết tướng của các pháp, thông suốt chẳng bị chướng ngại, nên nói như vậy.

Này thiện nam! Phước điền thế gian, gồm có hai thứ: Công đức phước điền. Báo ân phước điền. Phá hoại hai thứ phước điền này, gọi là tạo tội ngũ nghịch. Tội ngũ nghịch này, có ba nhân duyên: 1: Có tâm hung ác. 2: Không hiểu biết phước đức. 3: Không thấy quả chơn chánh. Nếu người có ý nghĩ khác lạ đi, là giết A-la-hán không mắc tội nghịch, giết cha mẹ cũng vậy! Không biết hổ thẹn, không quán sát sự trả ân, tâm không cung kính, chỉ toan tính sắp đặt, không tạo căn bản; dù không phải tội nghịch, cũng mắc quả báo lớn. Còn như khéo dạy bảo, sanh tâm thương mến, có thể nhẫn chịu, việc khó làm mà cũng làm được, chịu nhận mọi khổ sở; vì thế cha mẹ được gọi là báo ân điền. Nếu lại có người, giết cha mẹ rồi, dù có tu thiện pháp, thì thiện pháp ấy cũng không có phước báo. Cho nên Như Lai nói, các người vào nghĩ trong bóng mát, chỉ trong một thời gian ngắn, phải cẩn thận chớ chặt, bẻ cành lá.

Này thiện nam! Sau khi Như Lai nhập Niết Bàn, có đệ tử nói như thế này: “Nếu do khởi tướng khác lạ, tên khác lạ mà giết cha mẹ, thì

không mắc tội nghịch”, đó là Đàm Vô Đức. Hoặc có thuyết nói: “ Dù do có tướng khác lạ, giết cha mẹ thì đều mắc tội nghịch”, tức là phái Di-sa-tắc. Lại có thuyết nói: Tướng khác lạ, tên gọi khác lạ; giết cha mẹ đều mắc tội nghịch; là phái Tát Bà Đa. Vì sao? Vì thế gian chơn thật, lời đúng nên tin, cha mẹ chơn thật, tư tưởng cũng không chuyển đổi; do tâm ác mà giết, tức mắc nghịch tội. Thật là cha mẹ, không có ý tưởng là cha mẹ, không hề khởi tâm ác, cha mẹ dù chết không mắc tội nghịch. Vì sao? Vì phải đầy đủ cả bốn điều kiện, mới mắc tội nghịch: Thật là cha mẹ, tạo tướng đó là cha mẹ. Tâm ác. Tâm Xả. Khởi tướng đó là chúng sanh. Đủ bốn điều kiện ấy, nghịch tội mới thành, nếu không đầy đủ, tức không thành. Nếu vì thương xót, nếu vì cung kính, nếu vì thọ pháp, nếu vì sợ hãi, nếu vì tiếng khen, mà trao dụng cụ để giết, dù không tự tay giết, cũng bị tội nghịch. Nếu bị người khác ra lệnh giết cha mẹ, khóc la, buồn rầu mà giết, tội như vậy, khởi đầu, chính giữa và sau khi giết, đều mắc tội nhẹ. Muốn giết cha mẹ, giết lầm người khác, không mắc tội nghịch. Muốn giết người khác, giết lầm cha mẹ, cũng không mắc tội nghịch. Muốn giết mẹ, mà giết lầm người giống mẹ, giết rồi giấu dao, lại trúng thân mẹ, không mắc tội nghịch. Mẹ có cách nhìn khác, con có sự giết khác, chỉ mắc tội sát, không mắc tội nghịch. Tội ngũ nghịch, giết cha là tội nhẹ, giết mẹ tội nặng, giết A-la-hán mắc tội nặng hơn giết mẹ; làm thân Phật chảy máu, mắc tội nặng hơn giết A-la-hán; phá hoà hợp Tăng, mắc tội nặng hơn làm thân Phật chảy máu. Có sự vật nhẹ, ý tưởng nhẹ; có sự vật nặng, ý tưởng nặng; có sự vật nhẹ, ý tưởng nặng; có sự vật nặng, ý tưởng nhẹ. Có sự vật nặng, ý tưởng nhẹ, ví như không có tâm xấu ác, giết cha mẹ. Sự vật nhẹ, ý tưởng nặng, như dùng tâm xấu ác giết loài súc sanh; có sự vật nặng, ý tưởng nặng, như tâm xấu ác giết mẹ đẻ; có sự vật nhẹ, ý tưởng nhẹ, như không chú tâm giết súc sanh. Nghiệp ác như vậy, có sự chuẩn bị, thì nặng căn bản và thành nghiệp thì nhẹ; có sự chuẩn bị và căn bản thì nhẹ, đã thành nghiệp thì nặng. Có khi sự chuẩn bị và căn bản thì nặng, đã thành nghiệp thì nhẹ, có khi căn bản thì nhẹ; sự chuẩn bị và đã thành nghiệp thì nặng. Sự vật thì chỉ có một, do tâm lực, nên có quả báo nặng nhẹ.

Này thiện nam! Nếu có người, đem thức ăn cúng dường cho Như Lai; trong khi chưa cúng dường cho Như Lai, lại đem cho chó đoi, Như Lai cũng khen ngợi người như vậy cũng là đại thí chủ. Nếu là bậc phước điền, hay không phước điền, tâm không lựa chọn vẫn bố thí như nhau, thì người ấy phước đức vô lượng. Vì sao? Vì tâm người ấy trong sạch. Nghiệp có bốn quả báo: 1: Quả báo ngay trước mặt. 2: Quả báo đời

này. 3: Quả báo ở đời sau. 4: Không có quả báo. Nghiệp có bốn hạng: 1: Thời gian nhất định, quả báo không nhất định. 2: Quả báo nhất định, thời gian không nhất định. 3: Thời gian nhất định, quả báo cũng nhất định. 4: Thời gian và quả báo cả hai đều không nhất định. Thời gian nhất định là hiện tại, đời này hay đời sau nữa. Nếu thời gian không nhất định, quả báo không nhất định, thì nghiệp có thể thay đổi. Nếu quả báo nhất định, lẽ ra đời sau thọ nghiệp. Nghiệp này có thể thay đổi, nên có thể thọ báo trong hiện tại. Vì sao? Vì sức nhân duyên của trí tuệ tâm lành. Quả báo xấu ác đã định, nhưng có thể thay đổi thành nhẹ. Do nhân duyên gì mà gọi là quả báo đã định? Thường làm mà không hối hận, chuyên tâm làm, vui mừng làm và lập thệ nguyện, làm rồi vui mừng, vì thế nghiệp đó bị quả báo quyết định, trừ ngoài nghiệp ấy ra đều gọi là không quyết định. Chúng sanh tạo nghiệp có nặng, có nhẹ, có xa, có gần, tùy vào nhân duyên trước, sau phải lãnh thọ. Nếu có người tu Thân, Giới, Tâm, Trí tuệ nhất định biết thiện, ác có quả báo, người này có thể chuyển nghiệp nặng thành nghiệp nhẹ và nghiệp nhẹ thì không bị quả báo. Nếu gặp được bậc phước điền hay thiện tri thức, tu tập đạo lý, pháp lành, thì người này có thể chuyển tội nặng cho đời sau, hiện tại chịu quả báo nhẹ. Nếu người có đủ các nghiệp trong dục giới, khi được quả A na hàm, có thể chuyển nghiệp cho đời sau, chỉ chịu quả báo nhẹ trong đời hiện tại. Quả A-la-hán cũng như vậy.

Này thiện nam! Người trí nếu có thể tu Thân, tu Giới, tu Tâm, tu Tuệ, thì người này có thể phá trừ được nghiệp nặng. Ví như chú A-già-đà và ngọc báu trừ độc có thể phá trừ được chất độc. Nếu tạo tội nhỏ, đầu tiên chuẩn bị nhẹ, về sau đã thành nghiệp lại nặng. Vì người này không tu Thân, tu Giới, tu Tâm, tu Trí tuệ, khiến nhẹ thành nặng. Chúng sanh nếu tạo một nghiệp, hai nghiệp cho đến nhiều nghiệp, có khi tạo mà không đầy đủ, có khi tạo đầy đủ, trước suy nghĩ sau làm, gọi là đầy đủ, trước không suy nghĩ bất ngờ mà làm, gọi là không đầy đủ. Lại có người, làm rồi mà không đầy đủ, nghĩa là tạo nghiệp rồi mà quả báo chưa quyết định. Lại có người làm rồi mà đầy đủ, nghĩa là tạo nghiệp rồi nhất định, được quả báo. Lại có người đã làm rồi, mà không đầy đủ, quả báo tuy đã định, nhưng thời tiết chưa quyết định. Lại có người làm rồi, và đầy đủ, thời quả báo cũng đã quyết định. Lại có người làm rồi, không đầy đủ, do trì giới và chánh kiến. Lại có người làm rồi, cũng đầy đủ, do phá giới, tà kiến. Lại có người làm rồi, mà không đầy đủ là do tin nhân, tin quả. Lại có người làm rồi, đầy đủ, là do không tin nhân quả. Lại có người làm rồi, không đầy đủ vì khi làm ác có những người thiện

vây quanh khuyên bảo. Lại có người làm rồi cũng đầy đủ, là do lúc làm ác có người ác vây quanh giúp đỡ. Lại có người làm rồi, mà không đầy đủ, dù làm nhiều điều ác, chỉ thọ báo trong loài người. Lại có người làm rồi, cũng đầy đủ, là do trong khi làm người tạo ác, đến địa ngục thọ báo. Lại có người làm rồi không đầy đủ, do có tâm chánh niệm. Lại có người làm rồi, và đầy đủ là do không có tâm niệm. Lại có người làm rồi không đầy đủ, do trong ba thời, sanh hối hận. Lại có người làm rồi, cũng đầy đủ, do ba thời không hối hận. Những điều ác như thế, thì các điều thiện cũng vậy. Do đã làm rồi, cũng đầy đủ, nên mới có trường hợp làm việc nhỏ mà được phước báo lớn, làm việc lớn mà được phước báo nhỏ.

Từ một ý ban đầu, tạo thành thân, khi thân đã thành tựu, có rất nhiều ý, ý đầu tiên tạo thành thân tức là thiện, thân đã thành tựu, được hai quả, thiện và ác xen nhau. Như trời và người, cũng vậy chúng sanh trong Địa ngục cũng vậy do ý ác đúc thành thân, thân đã thành rồi, chỉ có một mặt hung ác. Ngạ quỷ, súc sanh cũng do ý ác đúc thành thân, thân đã thành rồi lẫn lộn giữa thiện và ác. Thân trung ấm của thiện và ác do thiện ác thì đúc thành thân đã thành rồi đều được quả báo lẫn lộn giữa ác và thiện. Từ khi mới tượng hình cho đến tuổi già, cũng được quả báo lẫn lộn giữa ác và thiện. Do vậy, trong kinh nói có bốn loại nghiệp: Nghiệp thiện quả báo tốt đẹp, nghiệp xấu quả báo xấu, nghiệp xen tạp quả báo tốt xấu lẫn lộn, nghiệp không thiện không ác, không có quả báo. Nghiệp ác quả báo xấu, tức là địa ngục. Nghiệp thiện quả báo tốt đẹp, tức là cõi trời sắc. Nghiệp xen tạp, quả báo tốt xấu lẫn lộn, tức là trời, người và các loài súc sanh, ngạ quỷ trong cõi dục; nghiệp không thiện không ác, không có quả báo, tức là Vô lậu.

Này thiện nam! Nếu ai không hiểu nhân duyên nghiệp báo như vậy, thì nhiều đời trôi lăn mãi trong biển khổ sanh tử. Vì sao? Vì không hiểu nhân duyên nghiệp báo, thì dù được sinh lên cõi Phi tưởng phi phi tưởng xứ, sống tám vạn kiếp, phước đức hết, cũng đọa trở lại trong ba đường khổ.

Này thiện nam! Tất cả những khuôn đúc, đều không ngoài ý nghiệp, ý vẽ ra phiền não, phiền não vẽ ra nghiệp, nghiệp lại vẽ ra thân rồi. Do nhân duyên tham, nên xinh đẹp, tiếng hay, cử chỉ, được chảnh tề, vì nhân duyên giận dữ mà xấu xí, tiếng nói hung dữ, cử chỉ thô bạo, ngu si cũng như vậy. Vô lượng thế giới, một trăm ba mươi sáu cõi địa ngục, vô lượng ngạ quỷ, súc sanh cũng đều do nghiệp. Hoạt động ở cõi trời, cũng vậy. Vô lượng chúng sanh đạt được giải thoát cũng do nơi nghiệp.

Này thiện nam! Mười nghiệp đạo thiện giúp cho ba việc: Ngăn được phiền não. Làm tâm chơn thiện. Tăng trưởng giới pháp. Ví như thuốc độc cũng có ba loại: Thuốc A già đa. Thần chú. Ngọc quý. Nếu người tu chơn thiện, không có buông lung, đầy đủ chánh niệm, phân biệt thiện ác, nên biết người ấy, nhất định tu được mười thiện nghiệp đạo. Nếu người có nhiều sự buông lung, không biết hổ thẹn, không có tín tâm, nên biết người này, nhất định sẽ làm mười nghiệp ác đạo. Mười nghiệp đạo lại có ba yếu tố: Phương tiện. Căn bản. Đã hoàn thành. Nếu có người siêng năng lễ bái, cúng dường cha mẹ, Sư trưởng, Hoà thượng, người có giới đức, tỏ ý thưa hỏi trước, nói lời dịu dàng, đó gọi là phương tiện. Nếu làm xong lại càng tu niệm, tâm vui mừng, không có hối hận, đó gọi là đã thành. Trong khi làm chuyên chú, đó gọi là căn bản.

Này thiện nam! Mười nghiệp đạo lại có ba bậc Thượng, Trung và Hạ. Phương tiện là bậc thượng, căn bản là bậc trung, đã thành là bậc hạ. Hoặc phương tiện là bậc trung, căn bản là bậc thượng, đã thành là bậc hạ. Hoặc phương tiện là bậc hạ, căn bản là bậc thượng, đã thành là bậc trung. Mười nghiệp đạo có ba pháp bao quanh, đó là không tham, sân, si và có tham sân si. Mười nghiệp đạo có cộng giới hạnh và bất cộng giới hạnh. Trong khi xả giới có sáu trường hợp: Lúc đoạn trừ thiện căn. Lúc được hai căn. Lúc chết. Lúc thọ giới tà ác. Lúc xả giới. Lúc bỏ thân nơi dục giới. Hoặc có thuyết nói: Lúc Phật pháp diệt, liền bị mất giới. Nghĩa này không đúng. Vì sao? Vì đã thọ giới rồi không mất, chưa thọ giới thì không đắc giới. Đoạn trừ những điều ác của thân khẩu ý, gọi là Giới của giới. Bốn thứ thiện căn bản và bốn thứ thiện chưa đến gọi là Định giới. Bốn thứ thiện căn bản, sơ thiện chưa đến, gọi là Vô lậu giới. Bỏ thân mạng này và nhiều đời sau, không làm ác, gọi là giới Vô tác. Giữ gìn các căn, tâm tu chánh niệm, thấy, nghe, hiểu, biết sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp, không có buông lung, gọi là Nhiếp căn giới. Vì nhân duyên gì mà gọi là giới? Giới nghĩa là ngăn ngừa tất cả pháp ác, nên gọi là chế ngự; giới còn gọi là cửa chật hẹp, vì dù có pháp ác, nhưng tánh không dung chứa, nên gọi là chật hẹp. Giới còn gọi thanh lương, vì ngăn được sự nóng bức của phiền não không cho thâm nhập, nên gọi là thanh lương. Giới còn gọi là đi lên, vì nhờ giới mà đi lên các cõi trời, đến đạo vô thượng, nên gọi là đi lên. Giới còn gọi là học, học tập để điều phục tâm, các căn, và trí tuệ nên gọi là học.

Này thiện nam! Có người chỉ đầy đủ một giới, đó là giới Ba-la-đề-mộc-xoa. Có người đầy đủ hai giới, là thêm Định cộng giới; hoặc đủ ba giới, là thêm giới Vô lậu, hoặc đủ bốn giới, là thêm giới Nhiếp căn,

hoặc đủ năm giới, là thêm giới Vô tác.

Này thiện nam! Giới Ba-la-đề-mộc-xoa hiện tại thực hành được. Định cộng giới trong ba đời đều được.

Này thiện nam! Nếu có người, lúc muốn thọ giới, chí tâm quan sát tội lỗi sanh tử, công đức giải thoát, tín tâm vui mừng, thì người này được cả Tác giới và Vô tác giới. Giới như vậy, sẽ tùy theo mạng sống lâu hay mau, sống lâu thì giới cũng lâu, sống chỉ một thời gian ngắn, thì giới cũng ngắn. Giới Vô tác có ba nhân duyên xả: Ít trau dồi. Tâm buông lung. Giữ không kiên trì. Không xả giới cũng có ba nhân duyên: 1. Có bản nguyện. 2. Tạo sự nghiệp vững chắc. 3. Chí tâm không buông lung.

Này thiện nam! Trừ mười nghiệp thiện, mười nghiệp ác, giới thiện, giới ác, đã có nghiệp rồi mà giới không thọ giữ, nghĩa là pháp thiện và ác. Thiện và ác như vậy có tác và vô tác, có người đủ cả tác và vô tác. Nếu hiện tại làm thiện trong một chốc lát, nhưng chưa xả cũng đủ tác và vô tác. Trong niệm thứ hai thành tựu tác và vô tác ở quá khứ, quá khứ đã tác rồi thì chỉ có vô tác mà không có tác. Nếu có người đắc giới, mặc dù làm ác, thì người này, ở đời hiện tại thành tựu hai pháp: Pháp ác thì có tác; pháp thiện thì Vô tác; Tác và vô tác có hai nhân duyên xả: Tài vật bố thí đã hết. Tâm xả bỏ việc làm thiện. Thành tựu trong hai đời quá khứ và hiện tại, là Vô tác. Định cộng trong ba đời, có hai nhân duyên xả: Lúc thối tâm. Lúc đoạn căn lành. Lại có ba thời: Lúc xả bỏ báo thân. Lúc thối tâm. Lúc sanh lên các cõi trên. Vô lậu giới cũng có ba thời để xả: Lúc thối tâm. Lúc chuyển căn tánh ngu độn thành căn tánh lanh lợi. Lúc được phước báo các cõi trên. Hành động tâm thiện nhất thời đánh mất, là do lúc sanh lên các cõi trên bị thối thất việc lành của thân khẩu ý, khi đoạn trừ căn thiện, nhất thời đều mất tất cả.

Này thiện nam! Nếu người nào đầy đủ Giới, Định cộng giới, giới Vô lậu, giới Nhiếp căn, thì người này thật sự hiểu rõ mười nghiệp đạo.

Này thiện nam! Do mười nghiệp đạo, mà tuổi thọ của chúng sanh có tăng có giảm, khi giảm thì mạng sống chỉ có mười năm, khi tăng thì đến vô lượng. Châu Bắc Cu Lô chỉ định ngàn năm; cõi Ta bà là trăm năm, hai phương Đông và Tây hai trăm năm mươi năm; Ở đây tuổi thọ vô lượng, thì ở các cõi kia tuổi thọ cũng vô lượng. Cõi Tứ Thiên Vương tuổi thọ tính theo cõi người là chín trăm vạn năm, nhưng thọ mạng cũng không nhất định. Như ba thiên hạ, như cõi trời Ba mươi ba, tuổi thọ là một ngàn tám trăm vạn năm, nhưng thọ mạng cũng không nhất định. Tuổi thọ của cõi trời Diệm ma là ba ngàn sáu trăm vạn năm, thọ mạng

như vậy cũng không nhất định. Tuổi thọ ở cõi trời Đâu suất là bảy ngàn hai trăm vạn năm, trừ thân sau của Bồ-tát, ngoài ra thọ mạng của tất cả cũng đều không nhất định. Tuổi thọ ở cõi trời Tha hoá là một vạn bốn ngàn bốn trăm vạn năm, thọ mạng vậy, nhưng cũng không nhất định; tuổi thọ ở cõi trời Tha hoá tự tại hai vạn tám ngàn tám trăm vạn năm, thọ mạng vậy, nhưng cũng không nhất định. Một năm trên cõi trời Tha hoá tự tại, tức là một ngày một đêm ở chốn địa ngục nóng, như vậy ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm; tuổi thọ trong địa ngục nóng, với hai vạn tám ngàn tám trăm vạn năm, thọ mạng như vậy cũng không nhất định. Một năm trên cõi trời Tha hoá, tức là một ngày một đêm ở chốn địa ngục Đại thanh, ba mươi ngày như vậy là một tháng, mười hai tháng là một năm, tuổi thọ ở địa ngục Đại thanh, với một vạn bốn ngàn bốn trăm vạn năm, thọ mạng như vậy cũng không nhất định. Một năm ở cõi trời Đâu suất, tức là một ngày một đêm ở chốn địa ngục Tiểu thanh, ba mươi ngày như vậy là một tháng và mười hai tháng là một năm, tuổi thọ ở địa ngục Tiểu thanh với bảy ngàn hai trăm vạn năm, thọ mạng như vậy cũng không nhất định. Một năm ở cõi trời Diệm ma, tức là một ngày một đêm ở địa ngục Chúng hợp, với ba mươi ngày như vậy là một tháng và mười hai tháng là một năm, tuổi thọ ở địa ngục chúng hợp ba ngàn sáu trăm vạn năm, thọ mạng như vậy cũng không nhất định. Một năm ở cõi trời Dao lợi, tức là một ngày một đêm ở chốn địa ngục Hắc thăng, ba mươi ngày như vậy là một tháng và mười hai tháng là một năm, tuổi thọ ở địa ngục Hắc thăng với một ngàn tám trăm vạn năm, thọ mạng như vậy cũng không nhất định. Một năm ở cõi trời Tứ thiên vương, tức là một ngày một đêm ở địa ngục Đẳng hoạt, ba mươi ngày như vậy là một tháng và mười hai tháng là một năm, tuổi thọ ở địa ngục Đẳng hoạt với chín trăm vạn năm, thọ mạng như vậy cũng không nhất định. Tuổi thọ ở địa ngục A tỳ trong một kiếp, tức bằng tuổi thọ trong địa ngục Đại nhiệt nửa kiếp, chỉ có tuổi thọ trong hai địa ngục mới nhất định. Năm mươi năm trong cõi ngạ quỷ, ba mươi ngày như vậy là một tháng và mười hai tháng là một năm, tuổi thọ của ngạ quỷ với một vạn năm ngàn năm, thọ mạng như vậy cũng không nhất định. Trong loài súc sanh, trừ loài rồng Nan Đà và Bà Nan Đà, còn tất cả thọ mạng cũng không nhất định. Một năm trong địa ngục A tỳ, tức là một ngày một đêm ở cõi Phi tướng phi tướng, ba mươi ngày như vậy là một tháng và mười hai tháng là một năm, tuổi thọ cõi trời Phi tướng phi tướng là tám vạn Đại kiếp, cõi Vô sở hữu là sáu vạn kiếp, cõi thức Vô biên là bốn vạn kiếp, cõi Không



vô biên là hai vạn kiếp.

Nếu có người nào, chỉ khởi phiến não nhỏ, ưa thích không định, nên biết người này, sanh lên bốn cõi vô sắc từ mười năm tăng đến tám vạn năm, từ tám vạn năm giảm xuống mười năm, tăng giảm như vậy, đủ mười tám lần, gọi là trung kiếp. Ba tai nạn đói kém, ba tai nạn tật bệnh, một tai nạn đao binh, gọi là một tiểu kiếp. Hỏa tai và thủy tai, mỗi lần qua năm giai đoạn, lại có một phong tai; qua năm phong tai, gọi là một đại kiếp. Trong châu Diêm phù đề lúc phát khởi đao binh, người ở hai phương Đông và Tây tạm thời hết giận dữ; khi châu Diêm phù đề khởi nạn tật bệnh, thì hai châu kia nhưc đầu và sức khoẻ suy kém; khi châu Diêm phù đề mất mùa, thì hai châu kia nghĩ đến ăn uống; những điều xấu ác như vậy ở châu Bắc cu lô không có; do không sát sanh, nên tuổi thọ tăng trưởng. Vì nhân duyên trộm cắp nên tuổi thọ suy giảm. Có hai loại kiếp: Thủy kiếp. Hoả kiếp. Lúc kiếp lửa sinh khởi, chúng sanh trong địa ngục nếu quả báo đã hết tức được ra khỏi, nếu quả báo chưa hết sẽ chuyển đến địa ngục lớn nơi khác, nếu tám địa ngục lớn trong thế gian này không có chúng sanh, đó là chúng sanh đã thoát khỏi địa ngục. Trong bốn biển lớn có chúng sanh nghiệp đã hết, tức được giải thoát. Nếu nghiệp chưa hết, tức chuyển đến sinh sống ở trong biển khác. Nếu trong biển khác không có chúng sanh, tức được giải thoát. Từ đất Diêm phù đề, thẳng xuống hơn năm trăm do diên, có thành của vua Diêm la, chu vi rộng bảy vạn năm ngàn do diên, chúng sanh, ngã quỷ trong thành nếu nghiệp đã hết, tức sẽ được ra khỏi, nếu nghiệp chưa hết, sẽ chuyển đến chỗ của vua Diêm la khác, nếu trong thành này chẳng còn một chúng sanh, đó được gọi là giải thoát. Bấy giờ, có một người nhờ nhân duyên ở nội tâm, chứng đắc sơ thiền, được sơ thiền rồi, liền phát khởi âm thanh lớn xướng: “Sơ thiền vắng lặng! Sơ thiền vắng lặng!” Các người nghe được đều tự suy nghĩ và tất cả đều được sơ thiền, tức thì xả bỏ thân người sinh lên cõi trời Sơ thiền; lúc ấy trong sơ thiền, lại có một người nhờ nhân duyên nội tâm tu, tập chứng đắc nhị thiền, sau khi chứng đắc liền hô to: “Nhị thiền vắng lặng! Nhị thiền vắng lặng!”. Chúng sanh nghe được, mỗi người tự suy nghĩ, lại được nhị thiền, xả bỏ sơ thiền sanh lên nhị thiền, chính khi ấy từ địa ngục A tỳ lên đến sơ thiền không còn một chúng sanh ở đó.

Này thiện nam! Ngoài bốn châu thiên hạ có núi Do Càn Đà, trong núi đó có bảy mặt trời, chúng sanh nhờ lực nhân duyên phước đức, nên chỉ hiện ra một mặt trời, nhờ đó thành thực được trăm giống cỏ cây. Lúc kiếp lửa khởi lên, bảy mặt trời này đều xuất hiện, đốt cháy tất cả trăm

thứ cỏ cây, sông núi, đại địa, núi chúa tu di cho đến Sơ thiên, Nhị thiên, chúng sanh thấy tai hoạ lửa tâm sanh khiếp sợ. Trong nhị thiên có các vị trời sanh đến trước, nói với các vị trời sanh đến sau: “ Các ông chớ có lo, ta đến đây đã từng thấy hỏa hoạn như vậy, chỉ cháy đến sơ thiên, không đến đây đâu”. Có những chúng sanh tăng tuổi thọ từ mười tuổi đến tám vạn tuổi, hoặc giảm từ tám vạn kiếp còn lại mười năm, trải qua những lúc hoả tai như vậy, sức nóng vẫn còn, lúc ấy từ cõi trời Trung gian thiên mưa lớn trút nước xuống, lại trải qua tuổi thọ một lần tăng một lần giảm nữa, chúng sanh nhờ sức nhân duyên tạo phước đức nên giữ được nước này, sau khi nước dần dần hạ xuống, lại xuất hiện bảy lớp gió mây, khi ấy mưa tạnh, trên mặt nước sanh ra một lớp màng giống như váng sữa, trong bốn châu thiên hạ, núi Tu Di vương bỗng dần dần hiện ra trong nước, có đủ tất cả các loại hạt giống, khi ấy ở cõi nhị thiên lại có một người mạng sống rất ngắn, phước đức đã hết, vì nghiệp lực nên đoạ vào thế gian, thọ vô lượng tuổi, quang minh tự chiếu, ở một mình trải qua rất lâu, tâm sanh sầu não, nên tự nghĩ: “ Ta đã ở đây một mình, nếu ta có phước nguyện có người đến làm bạn với ta”. Nghĩ như vậy xong, khi đó ở cõi nhị thiên có những chúng sanh, do nghiệp duyên mà sanh đến đây, nhưng phước mỏng, thọ mạng đã hết người ấy thấy rồi tâm sanh vui mừng, liền tự suy nghĩ: “ Những người thế này, ta sẽ hoá sanh, tức ta là người sáng tạo, ta đối với người kia có lực tự tại”. Người kia cũng nghĩ: “ Ta từ người kia mà sanh ra, người kia hoá sanh ta, người kia đối với ta có sức tự tại”. Do nhân duyên này, mà tất cả chúng sanh, sanh khởi ngã tưởng, kiến tưởng.

Này thiện nam! Ám, Giới, Nhập v.v..., ở thế giới chúng sanh, thế giới quốc độ, đều do nhân duyên mười nghiệp này mà có.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia. Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia quán sát mười nghiệp đạo như vậy không khó, Bồ-tát tại gia quán sát mười nghiệp đạo như vậy, mới thật là khó! Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

-----

**Phẩm 25: NHẪN NHỤC BA LA MẬT**

Thiện Sanh bạch Phật:

Bạch đức thế Tôn! Ở trước Phật đã dạy: Bồ thí Ba-la-mật, trì Giới Ba-la-mật, vậy Bồ-tát làm thế nào để tu tập được nhẫn nhục Ba-la-mật?

Phật dạy:

Này thiện nam! Nhẫn nhục có hai loại: Nhẫn Thế gian, Nhẫn Xuất thế gian. Có thể chịu được đói khát, nóng lạnh, khổ vui, đó gọi là nhẫn nhục thế gian. Có thể chịu được Tín, Giới, Bồ thí, Đa văn, Trí tuệ, Chánh kiến, không lỗi lầm, chịu được Phật pháp, Tăng mọi chỉ trích, đánh đập, nói lời thô ác, làm việc ác, tham, sân, si v.v... đều nhẫn nhịn hết. Nhẫn nhục được cả sự khó nhẫn, làm được những việc khó làm, đó gọi là Nhẫn nhục xuất thế gian.

Này thiện nam! Bồ-tát nếu gặp người đánh đập, khi dễ, mạ nhục, dùng lời thô ác mắng chửi, khi ấy, trong tâm Bồ-tát không khởi ý niệm trả thù, Bồ-tát thực hành nhẫn nhục, như vậy, nhưng không vì hiện tại, chỉ muốn lợi ích đời sau, chỉ lấy điều lành báo đáp điều ác, không chống trả điều ác.

Này thiện nam! Cũng có nhẫn chẳng phải Ba-la-mật; có Ba-la-mật chẳng phải Nhẫn; có Nhẫn cũng phải Ba-la-mật; chẳng phải Nhẫn cũng chẳng phải Ba-la-mật. Nhẫn nhục mà chẳng phải Ba-la-mật, đó Nhẫn thế gian, là sự thực hành nhẫn nhục của hàng Thanh-văn, Duyên-giác. Có Ba-la-mật chẳng phải Nhẫn nhục, là thiên định Ba-la-mật. Cũng là Nhẫn nhục cũng là Ba-la-mật, nghĩa là bị cắt đầu, mất, tay, chân mà một niệm sân hận, cũng không có đó là bồ thí Ba-la-mật, là Giới Ba-la-mật và bát nhã Ba-la-mật. Chẳng phải Nhẫn nhục, chẳng phải Ba-la-mật, nghĩa là hàng Thanh-văn, Duyên-giác trì giới, bồ thí.

Này thiện nam! Nếu ai muốn tu hạnh Nhẫn nhục, trước tiên phải phá trừ tâm kiêu mạn, giận dữ, si mê, không quán sát tướng ta tướng của ta và tướng thường của chúng tánh. Nếu người nào làm được như vậy, thì phải biết người này có thể tu hạnh Nhẫn nhục. Sau khi tu tập được như vậy rồi thì tâm được vui mừng. Người trí, nếu gặp kẻ hung dữ mắng chửi, thì nên suy nghĩ: Những chữ mắng chửi đó không sinh ra cùng một lúc, lúc chữ đầu phát ra, thì chữ sau chưa có, lúc chữ sau có rồi, thì chữ đầu đã mất, nên không cùng một lúc, tại sao gọi là mắng chửi! Chỉ có tiếng của gió, tại sao ta sân hận? Thân ta hiện nay do năm ấm hoà hợp, bốn ấm không hiển hiện, thì không thể mắng chửi. Sắc ấm do mười phần hoà hợp mà có, hoà hợp như vậy, nên niệm niệm không ngừng,

nếu không ngừng lại, sẽ phải nên nhận lời mắng chửi? Những lời mắng chửi của người kia, tức là hơi gió, mà gió cũng có hai loại trong và ngoài, ta đối với gió ngoài, đều đã không sân hận, tại sao đối với gió trong thân mà khởi sanh sân hận? Người đời chửi mắng cũng có hai loại: Thật và Không thật. Nếu mắng chửi đúng sự thật, thì nóng giận làm gì, nếu chửi mắng không đúng sự thật, thì họ chửi họ gánh chịu không liên can gì đến ta, vì duyên gì mà ta phải giận. Nếu ta nóng giận là ta tự làm ác, vì sân hận sẽ sanh vào ba đường dữ, nếu ta ở trong ba đường ác ấy chịu khổ cực, tức là tự ta làm tự ta chịu quả báo khổ, do vậy mà nói: “Tất cả thiện ác đều có nguyên nhân từ thân ta”.

Này thiện nam! Điều kiện sinh ra Nhẫn nhục có năm yếu tố: 1. Người ác gây tai họa đến ta, mà ta không trả thù. 2. Quán tưởng mọi vật đều là vô thường. 3. Tu tập tâm Từ bi. 4. Tâm không buông lung. 5. Đoạn trừ nóng giận.

Này thiện nam! Nếu có người hoàn thành năm yếu tố như vậy, thì nên biết, người này có thể tu hạnh Nhẫn nhục. Nếu có người lời nói dịu dàng, thanh tịnh khẩu nghiệp, thân nghiệp, dáng điệu hoà nhã, sắc mặt vui vẻ, tỏ ý thăm hỏi, quán sát nhân duyên của tất cả khổ vui, nên biết người này có thể tu hạnh Nhẫn nhục. Nếu ai tu được Tam muội Không, quán các chúng sanh đều là vô thường, thọ khổ v.v... Lúc bị mắng chửi, quán người này như kẻ điên cuồng, ngu si, trẻ nhỏ không có trí tuệ, thì nên biết người này có thể tu hạnh Nhẫn nhục. Người trí nên quán. Nếu người hơn ta mắng chửi ta, thì không nên giận, vì ta giận dữ, thì họ sẽ giết ta. Nếu người mắng chửi ta, chửi bằng ta, ta cũng không nên trả thù, vì chẳng ngang hàng ta, mà ta trả thù tức làm nhục thân khẩu của ta. Ví như người trao thuốc độc cho người khác, mà người đó không trách mắng, người trao thuốc tự uống lấy, thì mọi người chê cười. Ta cũng vậy. Nếu giận dữ họ, vị lai ta sẽ chịu nhiều đau khổ, tất cả Thánh Hiền quả trách ta, do nhân duyên này, thân ta nếu bị chém chặt chia lìa, ta cũng không nóng giận, phải quán sâu nhân duyên của nghiệp đời trước, nên tu Từ bi, thương yêu tất cả, việc nhỏ như thế mà không nhẫn được, thì làm thế nào ta điều phục chúng sanh? Nhẫn nhục là nhân chính của tâm Bồ-đề, và quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, là quả của hạnh Nhẫn nhục. Nếu ta không gieo hạt giống như vậy, làm sao mà thu hoạch quả chơn chánh như vậy.

Này thiện nam! Nếu có người trí, thích tu nhẫn nhục, thì người này thường được dung mạo hiền hoà, sắc mặt vui vẻ, ưa cười đùa, người nào thấy cũng vui mừng, thích nhìn không nhàm chán, đối với người thọ

nhận thích giáo hoá, tâm không tham đắm. Người trí, thấy kẻ thù đem điều ác đến, nên phát nguyện lành, nguyện cho kẻ oán thù kia, đời sau làm cha mẹ, anh em thân thích của ta, đừng đối với ta khởi tướng oán thù. Lại quán sát: Nếu có người thân hình tàn tật, dung mạo xấu xí, các căn không đủ, tài vật thiếu thốn, nên biết, người này đều do nhân duyên sân hận, mà bị quả báo như vậy, ta nay tại sao không tu Nhẫn nhục? Do nhân duyên ấy, người trí phải siêng năng tu tập đức hạnh nhẫn nhục.

Này thiện nam! Bậc đại Bồ-tát, lúc tu Nhẫn nhục, thường thích quán sát tội lỗi sanh tử, thích tu pháp hạnh chuyên cần tinh tấn, đọc tụng, biên chép kinh điển Như Lai, cúng dường sư trưởng và người có đức độ, chăm sóc người bệnh, tu tập Từ bi, thương yêu tất cả, thấy người khổ đau ra tay giúp đỡ, thường thích xuất gia, cho đến trọn đời, giữ gìn giới luật một cách tinh tấn, thâm nhiếp các căn không cho sinh khởi nhân duyên phiền não, thà bỏ thân mạng không có huỷ giới, nếu người có công việc ưa đến giúp đỡ, thường biết hổ thẹn, ưa khen đức nhẫn, điều phục chúng sanh, chịu mọi khổ cực, đối với kẻ oán còn nhẫn được các điều ác của họ, huống là người thân thuộc, có thể chịu được hai loại giận dữ: Chúng sanh giận dữ. Giận dữ không phải của chúng sanh. Xả bỏ niềm vui của mình, để cho mọi người an vui, không nhớ nghĩ điều ác, không quên một điều thiện, xa lìa nói hai lưỡi, trước sau im lặng không nói lỗi của người khác, chỉ nói tội lỗi của phiền não, khiến mọi người được xa lìa; điều mà người khác không vui, thì không nói ra, thanh tịnh thân, khẩu, ý, hiểu rõ các nghiệp, nếu do nhân duyên phiền não tạo tội, lỡ làm rồi phải biết hổ thẹn, sanh tâm hối hận.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia. Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia tu nhẫn nhục thanh tịnh không lấy làm khó, Bồ-tát tại gia, tu nhẫn nhục thanh tịnh, mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

-----

**Phẩm 26: TINH TẤN BA LA MẬT**

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Bậc đại Bồ-tát tu tập sáu Ba-la-mật, cái gì làm nhân duyên chính?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Nếu có thiện nam, tín nữ nào pháp ác đã sanh thì làm cho nó diệt; pháp ác chưa sanh không cho nó sinh khởi; pháp lành chưa sanh, làm cho nó sanh khởi; pháp lành sanh rồi, làm cho nó tăng trưởng. Siêng năng tu hành tinh tấn, đó gọi là tinh tấn. Tinh tấn như vậy, tức là cái nhân để tu hành đúng đắn sáu Ba-la-mật, siêng năng tinh tấn có thể giải thoát được tất cả phiền não.

Nay thiện nam! Nếu chịu được nổi khổ trong ba đường ác, thì nên biết, người này chân thật tu thiền định Ba-la-mật, tu tập bình đẳng, không vọng và không trì hoãn. Tinh tấn có hai thứ: Chánh và Tà. Bồ-tát xa lìa tà tinh tấn rồi, thì tu tập chánh tinh tấn. Tu tín, bố thí, trì giới, đa văn, trí tuệ, Từ bi, gọi là tu chánh tinh tấn. Chí tâm thực hành trong ba thời, không hối hận; đối với pháp lành không bao giờ biết đủ, học cả pháp thế gian và pháp xuất thế gian, tất cả đều gọi là chánh tinh tấn. Bồ-tát dù không tham tiếc thân mạng, nhưng vì hộ trì chánh pháp, nên phải biết thương mến tự thân, bốn oai nghi thường tu như pháp, khi tu pháp lành, tâm không biếng nhác; trong lúc mạng chung giữ đúng chánh pháp, nếu đạt được sáu Ba-la-mật, thì tinh tấn là nhân duyên chính. Nếu tự đọc tụng, ghi chép, suy nghĩ mười hai bộ kinh, ấy là đã vì pháp tự mình siêng năng thực hành hạnh tinh tấn. Nếu đem sự thực hành của mình để giáo hoá chúng sanh, làm cho họ được điều phục, gọi là người khéo thực hành hạnh tinh tấn. Nếu vì Bồ-đề, tu đạo Bồ-đề, Bố thí, Trì giới, Đa văn, Trí tuệ, tu học pháp thế gian, cúng dường cha mẹ, sư trưởng, người có giới đức, tu tập thiền định, giữ gìn giới luật, đọc tụng, ghi chép mười hai bộ kinh, xa lìa tham lam, sân hận, si mê v.v... thì gọi là Bồ-tát siêng năng thực hành hạnh tinh tấn. Thực hành được tất cả như vậy, đều gọi là chánh tinh tấn, đó gọi là nguyên nhân chính của sáu Ba-la-mật.

Nay thiện nam! Người biếng nhác không thể một lúc bố thí tất cả, không thể giữ giới, không thể chuyên cần thực hành hạnh tinh tấn, đầu giữ tâm chánh niệm, chịu được điều ác, phân biệt lành dữ, vì vậy, Như Lai nói với sáu Ba-la-mật, tinh tấn là nhân chính.

Nay thiện nam! Có người siêng năng tinh tấn mà không phải Ba-la-mật; có Ba-la-mật không phải tinh tấn; cũng Ba-la-mật cũng tinh tấn;

chẳng phải Ba-la-mật chẳng phải tinh tấn. Trường hợp Tinh tấn không phải Ba-la-mật: Như tà tinh tấn, hay tinh tấn cho việc lành, đó là tinh tấn của hàng Thanh-văn, Duyên-giác. Có Ba-la-mật không phải tinh tấn, nghĩa là Bát Nhã Ba-la-mật . Cũng tinh tấn cũng Ba-la-mật, đó là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn thiền định (năm Ba-la-mật). Chẳng phải tinh tấn cũng chẳng phải Ba-la-mật, nghĩa là tất cả phàm phu, Thanh-văn, Duyên-giác tu tập Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Thiền định, Trí tuệ và các pháp lành.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia. Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia, siêng năng tu tập tinh tấn không khó, Bồ-tát tại gia, siêng năng tu tập tinh tấn mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

-----

**Phẩm 27: THIÊN ĐỊNH BA LA MẬT**

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! Vị đại Bồ-tát tu thiên Ba-la-mật. Vậy thế nào là Thiên định?

Phật dạy:

- Nay thiện nam! Thiên định tức là Giới, Từ, bi, Hỷ, xả, xa lìa các phiền não, tu tập pháp lành, đó gọi là thiên định.

Này thiện nam! Nếu xa lìa Thiên định, thì các việc thế gian cũng không làm được, huống gì là việc xuất thế gian. Vì vậy phải hết lòng tu tập. Bồ-tát muốn được thiên Ba-la-mật, trước gần gũi các vị thiện tri thức, tu tập Tam muội, các pháp phương tiện. Nghĩa là giữ giới, vì giới thâm giữ được các căn, giới đoạn trừ được tà mạng, giúp ta sống như chánh pháp, vâng theo lời của thầy, đối với các pháp lành không cho là đủ, lúc tu pháp lành, tâm không ngừng nghỉ, thường thích thanh vắng, xa lìa năm Triền Cái, tâm thích tư duy, quán tội lỗi của sanh tử, thường tu pháp lành, chí tâm không bỏ, đầy đủ chánh niệm, diệt trừ buồn lung, suy xét lời nói, giảm sự ăn ngủ, thân tâm trong sạch, không gần bạn ác, không giao thiệp với người ác, không thích việc thế gian, biết thời, biết pháp, hiểu rõ bản thân, quán sát kỹ tâm sở pháp, để biết rõ nếu có ý tưởng an vui, sầu não, giận dữ, mềm yếu hay cứng rắn, sau khi biết rõ thì tìm cách diệt trừ, giống như thợ vàng khéo biết nóng lạnh, không để tổn thất, ưa vị cam lồ, tuy ở trong pháp thế gian, nhưng thân tâm không xao động, giống như ngọn núi Tu di không bị gió bốn phương lay động, chánh niệm vững chắc, cũng thấy, biết các pháp Hữu vi có nhiều tội lỗi. Nếu có người thích tu Tam muội như vậy, không ngừng nghỉ, thì nên biết, người này có thể đầy đủ Thiên Ba-la-mật. Ví như kéo dây để lấy lửa, nhờ không ngừng nghỉ, nên mới được lửa.

Này thiện nam! Nếu xa lìa Thiên định, mà muốn được các pháp thế gian và trí tuệ xuất thế gian, thì không thể được. Vì tất cả thiên định là căn bản của tất cả pháp lành, do nhân duyên ấy, nên phải thâm giữ tâm. Như người cầm gương, thấy được tất cả việc thiện ác. Vì vậy, Thiên định gọi là trang nghiêm đạo Bồ-đề, thân tâm thọ nhận sự an lạc, gọi là thiên định, không tăng không giảm, gọi là bình đẳng định. Từ khi bắt đầu quán sát đồng xương, cho đến đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đều gọi là thiên định. Thiên định có bốn yếu tố: Từ sự mong muốn. Từ hạnh tinh tấn. Từ tâm niệm. Từ trí tuệ. Nhờ bốn yếu tố ấy, mà được vô lượng phước đức, tăng trưởng tất cả pháp lành. Hoặc cũng có ba yếu tố: Từ nghe. Từ suy nghĩ. Từ sự tu tập. Từ nơi ba pháp



ấy, mà dần dần có sự phát sinh. Hoặc có ba thời: Lúc sinh khởi. Lúc an trú. Lúc tăng trưởng.

Này thiện nam! Trong cõi dục có chủng tử thiên, nhờ chủng tử thiên, mà được ba thứ Bồ-đề. Thiên định như vậy là có thói chuyển, an trú và tăng trưởng. Nếu ở tứ thiên tánh sẽ kiên cố, còn ở sơ thiên cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, thì cõi trên thù thắng hơn cõi dưới và cứ tuần tự như vậy. Trong căn bản thiên có hỷ lạc, chẳng phải trung gian thiên, sáu thần thông cũng như vậy. Ở nơi căn bản thiên, chứ không phải nơi nào khác. Thiên gọi là Trang nghiêm Bồ-đề. Nhờ có thiên định, mà có thể được Đạo Học và Đạo Vô học, bốn tâm vô lượng, ba môn giải thoát, lợi mình, lợi người, vô lượng thần túc, trí biết tâm kẻ khác, khả năng điều phục chúng sanh, vô lượng trí tuệ, năm trí, thiên định, chuyển tâm trí ngu muội thành tâm trí lanh lợi, đoạn trừ tất cả sanh, già, bệnh và chết thành tựu tất cả các loại trí, thấy tự tánh các pháp như tấm lụa mỏng.

Này thiện nam! Người Trí nên quán sát như thế này: “ Tất cả phiền não là kẻ oán thù lớn của ta”. Vì phiền não, có thể phá hoại ta và người khác, do nhân duyên ấy, ta nên tu tập tâm Từ bi, vì muốn lợi ích các chúng sanh, vì được vô lượng pháp lành. Nếu có thuyết nói: “ Lìa tâm Từ bi mà vẫn được pháp lành”. Điều ấy không đúng. Vì sao? Vì Từ bi có thể đoạn trừ pháp bất thiện, làm cho chúng sanh xa lià khổ đau, hưởng được an vui và có thể phá bỏ được nhân duyên cõi dục. Tâm từ nếu duyên vào cõi dục giới, gọi là từ cõi dục.

Này thiện nam! Chúng sanh nếu có thể tu tập tâm Từ, thì người ấy, sẽ được vô lượng công đức. Nếu muốn tu tập tâm từ, thì trước tiên đối với kẻ thù ban cho họ an vui, đó gọi là tu tâm từ.

Này thiện nam! Tất cả chúng sanh tựu trung gồm có ba hạng: Thù oán. Thân thuộc. Không thù oán, không thân thuộc. Ba hạng như vậy, đều là nhân duyên của tâm từ. Người tu tâm từ, trước đối với người thân, muốn họ được an lạc, quán được thành tựu như vậy rồi, sau mới kẻ oán thù.

Này thiện nam! Lúc khởi tâm từ, có khi nhờ Giới mà sinh khởi, có khi nhờ Bố thí mà sinh khởi, nếu có thể nên xem kẻ oán thù như con của mình, ấy là được tâm Từ.

Này thiện nam! Từ chỉ có che chở mà không thể cứu khổ, còn Bi thì không như vậy, vừa che chở vừa cứu khổ.

Này thiện nam! Nếu xem kẻ thù như đầu một sợi lông, thì không thấy điều ác của họ, nên biết người này tu tập tâm Từ. Nếu có kẻ oán

thù, mắc bệnh, tự mình đến thăm hỏi, chăm sóc, chữa trị, giúp đỡ các vật cần dùng, thì nên biết người này tu tâm Từ.

Này thiện nam! Nếu tu Nhẫn nhục, nên biết đó là nhân duyên của sự tu tập tâm từ. Tu tập tâm từ như vậy, tức là tạo nhân duyên cho mọi sự an lạc. Nếu ai có khả năng tu tâm từ, thì biết người ấy có thể phá trừ tất cả nhân duyên kiêu mạn, có thể như pháp thực hành Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Nếu có người tu thiền định, thì biết người này tu phước đức Phạm thiên. Được thân Phạm thiên, nên gọi là phước đức Phạm thiên. Nếu có người quán tội lỗi sanh tử, công đức Niết Bàn, người ấy, dù dưới chân đạp nhấm phân, bụi, ta vẫn nên cung kính đội họ trên đầu. Người đó nhẫn được là điều khó nhẫn, thí điều khó thí, làm điều khó làm. Người đó có thể tu tập Tứ thiền, Tứ không và Tám giải thoát. Hoặc lại cho: “Tất cả chúng sanh do thân, khẩu, ý tạo ra điều ác, đời sau, nếu có chịu quả báo khổ đau, ta đều chịu thế, nếu ta có được phước lành, tất cả chúng sanh sẽ cùng ta thọ hưởng, Từ bi như vậy, nếu cảnh duyên rộng, thì được rộng khắp, nếu cảnh duyên ít, thì được nhỏ hẹp. Từ bi cũng có ba hạng Thượng, Trung và Hạ. Hoặc cũng có ba điều: 1. Do nơi kẻ oán thù. 2. Do nơi người thân. 3. Do nơi người không oán thù cũng không thân thuộc. Hoặc cũng có ba điều: 1. Do nơi tham. 2. Do nơi chúng sanh. 3. Do nơi không phải chúng sanh. Những nhân duyên như vậy đều gọi là Thiền. Tâm Bi, Hỷ, Xả cũng đều như vậy.

Này thiện nam! Có Thiền mà chẳng phải Ba-la-mật; có Ba-la-mật mà chẳng phải thiền, cũng vừa thiền cũng vừa Ba-la-mật; chẳng có thiền chẳng có Ba-la-mật. Thiền mà chẳng phải Ba-la-mật là thiền thế tục và các thiền định của Thanh-văn, Duyên-giác. Có Ba-la-mật mà chẳng phải thiền, tức là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn. Cũng là thiền cũng là Ba-la-mật, nghĩa là Kim cang Tam muội. Chẳng phải thiền chẳng phải Ba-la-mật, nghĩa là tất cả chúng sanh, Thanh-văn, Duyên-giác; do nghe và suy nghĩ, mà sanh ra pháp lành.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia. Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia, tu tập thiền định thanh tịnh không khó, Bồ-tát tại gia, tu tập thiền định thanh tịnh, mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

-----

**Phẩm 28: BÁT NHÃ BA LA MẬT**

Thiện Sanh bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn! BỒ-tát làm thế nào để tu tập thanh tịnh Bát Nhã Ba-la-mật?

Phật dạy:

- Này thiện nam! Nếu có BỒ-tát trì giới, tinh tấn, đa văn, chánh niệm, tu hạnh nhẫn nhục, thương xót chúng sanh, tâm luôn hổ thẹn, xa lìa sự ganh ty, chơn thật, biết rõ các phương tiện tốt, vì chúng sanh mà chịu khổ, tâm không hối hận, ưa làm bố thí, điều phục chúng sanh, khéo biết các tội lỗi nặng nhẹ phạm phải thường khuyên chúng sanh bố thí, làm phước, biết chữ, biết nghĩa, tâm không kiêu mạn, gần gũi bạn lành, vì lợi ích mình và lợi ích người khác, cung kính Tam Bảo, Sư trưởng, Hoà thượng, các vị Trưởng lão và người có đức, đối với tự thân, đối với BỒ-đề không nên khinh thường, quán sát BỒ-tát công đức vi diệu, biết tướng thiện ác, biết tất cả Thanh luận thế gian và xuất thế gian, biết nhân, biết quả, biết rõ phương tiện và cả căn bản. Nên biết người này có thể đạt được trí tuệ. Trí tuệ như vậy, có ba điều kiên: 1. Nhờ Văn mà sanh. 2. Nhờ Tư mà sanh. 3. Nhờ Tu mà sanh. Nhờ chữ mà diễn tả được nghĩa, đó là nhờ Văn mà sinh. Nhờ suy nghĩ mà được nghĩa đó là Tư mà sanh. Nhờ Tu tập mà được nghĩa, đó là Tu mà sanh. Nếu siêng năng đọc tụng mười hai bộ kinh của Như Lai. Đoạn trừ lưới nghi, đọc được tất cả luận của thế gian và việc thế gian, khéo phân biệt được đạo tà hay chánh, đó gọi là trí tuệ; khéo phân biệt mười hai bộ kinh, năm ấm, mười hai nhập, mười tám giới v.v... nhân quả, chữ nghĩa, tướng trạng của Giới và Thiền định, tướng thượng, trung, hạ, thiện, ác và vô ký, bốn thứ điên đảo, kiến đạo, tu đạo, khéo léo phân biệt các việc như vậy, gọi là trí tuệ.

Này thiện nam! Người trí mong cầu mười lực, bốn vô sở úy, ba niệm đại bi, thường gần gũi chư Phật và đệ tử Phật. Gặp thời không có Phật pháp, vui theo ngoại đạo, xuất gia tu học, tuy ở trong tà đạo, vẫn thích cầu chánh pháp, thường tu tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả và năm phép thần thông, được năm phép thần thông rồi, quán tưởng bất tịnh và tướng vô thường, có thể thuyết giảng các pháp Hữu vi có nhiều tội lỗi, dùng lời chân chánh dạy bảo chúng sanh, khiến họ học Thanh luận, làm cho thân tâm chúng sanh xa lìa tật bệnh, ưa đem việc đời dạy bảo người khác, xây dựng sự nghiệp không ai hơn mình, nghĩa là chú thuật nhiều thứ thuốc, khéo làm ra tiền của, để sau khi được rồi, có thể sử dụng đúng như đạo lý, bố thí đúng như pháp, dù cho biết tất cả cũng không sanh kiêu mạn,

được công đức lớn, không cho là đủ, dạy bảo chúng sanh tín tâm, bố thí, trì giới, đa văn, trí tuệ, khéo biết rõ thiện, ác, vô ký, biết được phương tiện, khéo biết nhân duyên thứ tự của Học hạnh, biết đạo Bồ-đề và sự trang nghiêm của đạo, biết các chúng sanh căn cơ có thượng. Trung, hạ, biết Thanh luận ngoại đạo nhưng tâm không tham đắm, biết chúng sanh để tùy lúc tùy nghi mà điều phục, biết thế giới chúng sanh và thế giới quốc độ, biết đầy đủ sáu Ba-la-mật .

Này thiện nam! Có Trí Tuệ chẳng phải Ba-la-mật; có Ba-la-mật chẳng phải Trí tuệ; cũng có Trí tuệ cũng là Ba-la-mật; chẳng phải Trí tuệ chẳng phải Ba-la-mật. Có Trí tuệ chẳng phải Ba-la-mật, nghĩa là Trí tuệ của tất cả thế gian và Trí tuệ tu hành của hàng Thanh-văn, Duyên-giác. Có Ba-la-mật chẳng phải Trí tuệ, không có nghĩa như vậy. Cũng Trí tuệ cũng Ba-la-mật, nghĩa là có tất cả sáu Ba-la-mật. Chẳng phải Trí tuệ chẳng phải Ba-la-mật, nghĩa là tất cả Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ thí, Trì giới, Tinh tấn.

Này thiện nam! Nếu người nào có thể siêng năng tu tập sáu Ba-la-mật như vậy, thì người ấy được gọi là người cúng dường sáu phương, có thể làm tăng trưởng tài sản và tuổi thọ.

Này thiện nam! Bồ-tát có hai hạng: Bồ-tát tại gia. Bồ-tát xuất gia. Bồ-tát xuất gia, tu tập trí tuệ thanh tịnh không khó. Bồ-tát tại gia, tu tập trí tuệ thanh tịnh mới thật là khó. Vì sao? Vì Bồ-tát tại gia, có nhiều nhân duyên xấu ác ràng buộc.

Lúc Thế Tôn thuyết giảng pháp như vậy rồi, Thiện sanh, con ông trưởng giả, cùng một ngàn Ưu-bà-tắc liền phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Sau khi phát tâm rồi, tất cả đứng dậy đánh lễ Đức Phật và bái tạ ra về.

